

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề gồm có 02 trang)

**I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)**

**Đọc đoạn thơ:**

*Con ong làm mật, yêu hoa  
Con cá bơi, yêu nước; con chim ca, yêu trời  
Con người muốn sống, con ơi  
Phải yêu đồng chí, yêu người anh em.*

*Một ngôi sao, chẳng sáng đêm  
Một thân lúa chín, chẳng nên mùa vàng,  
Một người - đâu phải nhân gian?  
Sống chẳng, một đóm lửa tàn mà thôi!*

*Núi cao bởi có đất bồi  
Núi chẻ đất thấp núi ngời ở đâu?  
Muôn dòng sông đổ biển sâu  
Biển chẻ sông nhỏ, biển đâu nước còn?*

(Tố Hữu, *Tiếng ru*. Dẫn theo *Thơ Tố Hữu*,  
NXB Giáo dục Giải phóng, 1974, tr.140-141)

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 1.** (0.75 điểm) Xác định thể thơ của đoạn trích.

**Câu 2.** (0.75 điểm) Chỉ ra các biện pháp tu từ được sử dụng trong các dòng thơ sau:

*Con ong làm mật, yêu hoa  
Con cá bơi, yêu nước; con chim ca, yêu trời  
Con người muốn sống, con ơi  
Phải yêu đồng chí, yêu người anh em.*

**Câu 3.** (1.0 điểm) Nêu nội dung chính của đoạn thơ.

**Câu 4.** (0.5 điểm) Anh/Chị có đồng ý với quan điểm sống được tác giả đặt ra trong các dòng thơ sau:

*Một người - đâu phải nhân gian?  
Sống chẳng, một đóm lửa tàn mà thôi!*

**II. LÀM VĂN (7.0 điểm)**

Bà lão lập cập bước vào. Người đàn bà tưởng bà lão già cả, điếc lác, thị tật tiếng chào lần nữa:

– U đã về ạ!

Ô hay, thế là thế nào nhi? Bà lão bần khoản ngồi xuống giường. Tràng nhắc mẹ:

– Kìa nhà tôi nó chào u.

Thấy mẹ vẫn chưa hiểu, hẳn bước lại gần nói tiếp:

– Nhà tôi nó mới về làm bạn với tôi đấy u ạ! Chúng tôi phải duyên phải kiếp với nhau... Chẳng qua nó cũng là cái số cả...

Bà lão cúi đầu nín lặng. Bà lão hiểu rồi. Lòng người mẹ nghèo khổ ấy còn hiểu ra biết bao nhiêu cơ sự, vừa ai oán vừa xót thương cho số kiếp đứa con mình. Chao ôi, người ta dựng vợ gả chồng cho con là lúc trong nhà ăn nên làm nổi, những mong sinh con để cái mở mặt sau này. Còn mình thì... Trong kẽ mắt kèm nhèm của bà rỉ xuống hai dòng nước mắt... Biết rằng chúng nó có nuôi nổi nhau sống qua được cơn đói khát này không.

Bà lão khẽ thở dài ngửng lên, dăm dăm nhìn người đàn bà. Thị cúi mặt xuống, tay vân vê tà áo đã rách bợt. Bà lão nhìn thị và bà nghĩ: Người ta có gặp bước khó khăn, đời khổ này, người ta mới lấy đến con mình. Mà con mình mới có vợ được... Thôi thì bốn phận bà là mẹ, bà đã chẳng lo lắng được cho con... May ra mà qua khỏi được cái tao đoạn này thì thằng con bà cũng có vợ, nó yên bề nó, chẳng may ra ông giời bắt chết cũng phải chịu chứ biết thế nào mà lo cho hết được?

Bà lão khẽ dặng hắng một tiếng, nhẹ nhàng nói với “nàng dâu mới”:

– Ừ, thôi thì các con đã phải duyên phải kiếp với nhau, u cũng mừng lòng...

(Kim Lân, *Vợ nhặt*. Dẫn theo *Ngữ văn 12*, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2005, tr. 28 – 29)

Phân tích diễn biến tâm trạng nhân vật bà lão trong đoạn trích trên. Từ đó, nhận xét về cái nhìn của nhà văn Kim Lân đối với người nông dân./.

--- Hết ---

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TỈNH QUẢNG NAM**

**KIỂM TRA CUỐI KỲ II NĂM HỌC 2022 - 2023**

**Môn: NGỮ VĂN – Lớp 12**

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

(Hướng dẫn chấm này gồm 03 trang)

### A. HƯỚNG DẪN CHUNG

- Giám khảo cần chủ động nắm bắt được nội dung trình bày của thí sinh để đánh giá một cách tổng quát bài làm, tránh đếm ý cho điểm. Chú ý vận dụng linh hoạt và hợp lí *Hướng dẫn chấm*.

- Đặc biệt trân trọng, khuyến khích những bài viết có nhiều sáng tạo, độc đáo trong nội dung và hình thức.

- Điểm lẻ tính đến 0.25; điểm toàn bài làm tròn theo qui định.

### B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

PHẦN	NỘI DUNG	Điểm
<b>I. ĐỌC HIỂU(3.0 điểm)</b>		
<b>Câu 1.</b>	Thê thơ trong đoạn trích: lục bát/lục bát biến thể. <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Học sinh trả lời như đáp án: 0.75 điểm. - Học sinh trả lời khác đáp án: 0.0 điểm	0.75
<b>Câu 2.</b>	Biện pháp tu từ: nhân hóa, điệp từ, liệt kê, lặp cú pháp. <i>Hướng dẫn chấm:</i>	0.75